

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP KIM HUNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP KIM HUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM HUNG GENERAL TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIM HUNG GENERAL TRADING CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107998359

**3. Ngày thành lập:** 22/09/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

2D hẻm 13/90/25 ngách 13/90 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649     |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8230     |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4610     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 4.  | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;</li> <li>- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;</li> <li>- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;</li> <li>- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;</li> <li>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;</li> <li>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;</li> <li>- Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may;</li> <li>- Bán buôn vật liệu điện, hàn như que hàn, chổi hàn, dây hàn..... máy biến thế</li> <li>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.</li> <li>- Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;</li> </ul> | 4659(Chính) |
| 5.  | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2011        |
| 6.  | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)</p> <p>Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</p> <p>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh</p> <p>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4669        |
| 7.  | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2817        |
| 8.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4632        |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2399        |
| 10. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2790        |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4933        |
| 12. | <p>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)</p> <p>Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4530        |
| 13. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2013        |

|     |                                                                                                   |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                      | 2220 |
| 15. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                  | 2591 |
| 16. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                      | 2592 |
| 17. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                       | 2593 |
| 18. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                       | 2599 |
| 19. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                               | 4662 |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng | 4663 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN BÌNH GIANG | Số 13 đường 1C, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 1.400.000.000         | 70,000    | 024829761                                                                                                                                         |         |
| 2   | ĐỖ THỊ THƯƠNG     | Tổ 19 Mai Động, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | 600.000.000           | 30,000    | 013568178                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: ĐỖ THỊ THƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013568178

Ngày cấp: 16/06/2012

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 19 Mai Động, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 19 Mai Động, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội